

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Đê thượng hạ lưu đập Thanh Quang, xã Phước Thắng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 276/TTr-STC ngày 17/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung như sau:

- Tên công trình: Đê thượng hạ lưu đập Thanh Quang, xã Phước Thắng.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.
- Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): Từ ngày 15/12/2016 đến ngày 30/12/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5 = 3 - 4
Tổng số	14.947.230	13.903.137	13.361.445	541.692
- Ngân sách Nhà nước:	14.947.230			
+ Ngân sách tỉnh	5.669.003		5.669.000	
Đầu tư tập trung			2.174.000	
Cấp quyền sử dụng đất			3.495.000	

+ Ngân sách huyện	9.278.227		7.692.445	
Cấp quyền sử dụng đất			5.305.956	
Dự phòng			1.956.489	
Phân cấp huyện quản lý			430.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng cộng chi phí	14.947.230.000	13.903.137.000
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	1.200.730.000	1.153.196.000
+ Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng		1.052.276.000
+ Phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB		19.894.000
+ Bảo vệ và phát triển đất trồng lúa		81.026.000
- Chi phí xây lắp	11.338.005.000	11.424.075.000
+ Chi phí xây lắp		10.977.511.000
+ Hạng mục chung		446.564.000
Xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công		223.282.000
Một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế		223.282.000
- Chi phí quản lý dự án	275.066.000	275.066.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	997.498.000	934.800.000
+ Khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	704.069.000	668.700.000
+ Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	34.923.000	19.000.000
+ Giám sát thi công xây dựng	258.506.000	247.100.000
- Chi phí khác:	904.493.000	116.000.000
+ Phí bảo vệ môi trường	495.000	
+ Bảo hiểm xây dựng công trình	90.987.000	45.820.000
+ Hạng mục chung	447.204.000	
Xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	223.602.000	
Một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	223.602.000	

+ Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	17.967.000	16.869.000
+ Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	11.196.000	
+ Thẩm tra phê duyệt quyết toán	119.726.000	53.311.000
+ Kiểm toán	216.918.000	
- Chi phí dự phòng:	231.438.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			13.903.137.000	13.903.137.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0	0	13.903.137.000	13.903.137.000

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Dvt: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	13.903.137.000	
- Vốn đã bố trí	13.361.445.000	
+ Vốn ngân sách Tỉnh:	5.669.000.000	
Vốn đầu tư tập trung	2.174.000.000	
Vốn cấp quyền sử dụng đất	3.495.000.000	
+ Vốn ngân sách huyện	7.692.445.000	
Vốn cấp quyền sử dụng đất	5.305.956.000	
Vốn dự phòng	1.956.489.000	
Vốn phân cấp huyện quản lý	430.000.000	
- Vốn chưa bố trí:	541.692.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 09 tháng 3 năm 2021 (ngày lập báo quyết toán) là:

+ Tổng nợ phải trả:	541.692.000 đồng
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	488.381.000 đồng
Gồm: Chi phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa:	81.026.000 đồng
Chi trả tiền BTHTGPMB:	399.368.000 đồng

(trong đó: Đơn vị thi công đã tạm ứng: 234.908.000 đồng và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất huyện Tuy Phước đã tạm chi: 164.460.000 đồng).

Chi phục vụ công tác BTHTGPMB: 7.987.000 đồng

Chi phí khác: (Thẩm tra phê duyệt quyết toán): 53.311.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Phước Thắng	13.903.137.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước; Chủ tịch UBND xã Phước Thắng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh